Thiếu vitaminA

Mục tiêu

- 1. Trình bày đợc tình hình thiếu vitamin ở trẻ em .
- 2. Trình bày đợc vai trò và chuyển hoá của vitamin A trong cơ thể.
- 3. Liệt kê đợc các nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ của bệnh thiếu vitamin A.
- 4. Mô tả đợc các triệu trứng lâm sàng và cận lâm sàng của các thể bệnh thiếu vitaminA.
- 5. Nêu đợc phác đồ điều trị.
- 6. Trình bày đợc các biện pháp phòng bệnh.

Vai trò của vitaminA

- 1. Vai trò của vitaminA đối với sự tăng trởng, thiếu vitaminA trẻ sẽ chậmlớn. Nghiên cứu của viện dinh dỡng cho thấy có sự tong quan giữa vitaminA và IGF-I huyết thanh (Insulin like growth factor-I lớn gấp 1,6 lần nồng độ IGF-I của trẻ có nồng độ vitaminA < 0m7mol/l.)
- 2. VitaminA có chức năng đặc biệt trong cơ chế nhìn, tham gia duy trì tính nhậy cảm của mắt đối vơi sự thu nhận ánh sáng (do vitaminA cần thiết cho sự chuyển hoá rodopsine của các tế bào hình que và isodopsine của tế bào hình nón ở võng mạc do đó giúp trẻ nhìn tốt khi cờng độ ánh sáng giảm)
- 3. VitaminA tham gia vào quá trình biệt hoá các tế bào biểu mô. Khi thiếu vitamin A sự sản xuất niêm dịch giảm, da khô và sừng hoá các niêm mạc phế quản, dạ dày, thực quản... biểu mô giác mạc và các ống dẫn của tuyến lệ bị sng hoá gây khô mắt.
- 4. VitaminA còn tham gia vào quá trình đáp ứng miễn dịch. Nhiều công trình nghiên cứu cho thấy khi thiếu vitaminA thì làm tăng tỉ lệ mắc bệnh và tử vong do nhiễm khuẩn đờng hô hấp và tiêu hoá.

Chuyển hoá vitaminA

- 1. Nguồn cung cấp vitaminA
- VitaminA đợc cung cấp từ thức ăn dới dạng Retinol và B caroten
- -Retinol có trong thức ăn động vật nh gan cá, trứng, sữa, loại này dễ hấp thụ. β Caroten từ nguồn thực vật khó hấp thụ hơn, khi vào cơ thể sẽ chuyển thành vitaminA.
- β Carotern có nhiều trong các loại rau xanh thẫm và các loại củ quả có màu vàng đỏ.
 - 1 đơn vị quốc tế vitamin A tơng đơng 0,3mcg Retinol.
 - 1mcg β Caroten chỉ bằng 0,167mcg Retinol.
- 2. Hấp thụ và chuyển hoá vitamin A.
- Vitamin A trong thức ăn đợc hấp thụ qua ruột non, sự hấp thụ này cần có mỡ, muối mật và dịch tuy, sau đó qua vi dỡng chấp đợc vận chuyển đến gan và tích luỹ ở gan dới dạng phalmitat Retinyl 80% và còn 20% đợc đa tới tổ chức.

Nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ:

1. Nguyên nhân:

- 1.1. Cung cấp thiếu vitamin A trong chế độ ăn:
 - -Ăn nhiều gạo, ít mỡ.
 - It thức ăn động vật, rau và hoa quả.

1.2. Hấp thu kém:

- Trẻ bị ỉa chảy kéo dài.
- Tắc mật, suy chức năng gan.

2. Các yếu tố nguy cơ:

- Trẻ suy dinh dỡng.
- Nuôi nhân tạo.
- Các bệnh nhiễm khuẩn: sởi, ly.
- Tuổi nhỏ.
- Con của bà mẹ bị thiếu vitamin A.

Lâm sàng và xét nghiệm

1. Lâm sàng

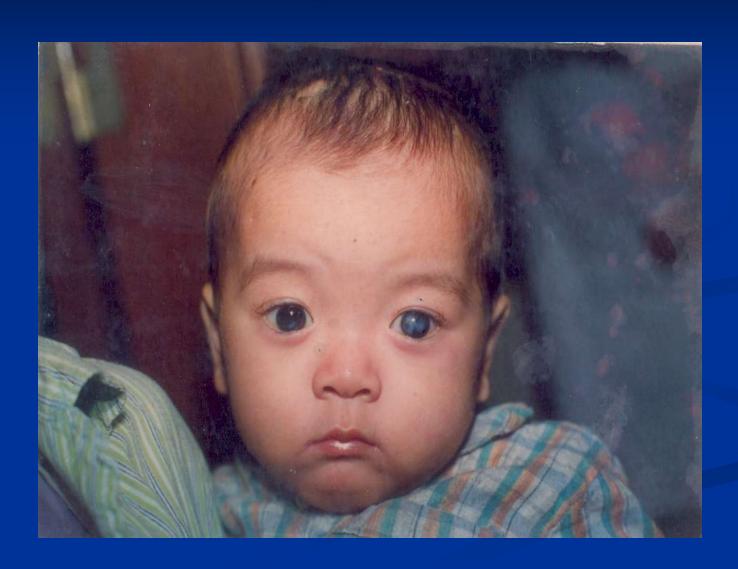
- * Triệu chứng toàn thân:
 - Trẻ mệt mỏi, kém ăn, chậm lớn.
 - Da xanh, tóc khô dễ rụng
 - Hay bị ỉa chảy và viêm phổi .
 - * Triệu chứng ở mắt:

Phân loại theo OMS (1982)

+ Quáng gà	XN
+ Khô kết mạc	X1A
+ Vệt bitot	X1B
+ Khô giác mạc	X2
+Loét nhuyễn giác mạc dới 1/3 diện tích giác mạc	X3A
+Loét nhuyễn giác mạc đới 1/3 diện tích giác mạc	X3B

+Seo giác mạc	XS
+Khô đáy mắt	XF

Khô giác mạc



Seo giác mạc



Xét nghiệm:

- Hàm lợng vitamin A trong huyết thanh giảm dới 10mcg/dl (bình thờng 20 25mcg/dl)
- RBP huyết thanh giảm dới 1mg% (bình thờng 2,5mg).
- Test tăng gánh : (test RDR Relative Dose Response) bằng cách định lợng retinol huyết tơng trớc (To) và
- sau đó 5 giờ (T5) sau khi cho uống một liều vitaminA 1500 UI Sự tăng retinol tromg máu sẽ yếu khi dự trữ ở gan bình thờng Retinol tăng mạnh khi dự trữ trong gan yếu.

Kết quả đợc biểu hiện bằng $\% = (T5 - T0) \times 100$ T5 = <20% là bình thờng.

=>20 % là biểu hiện giảm dự trữ

Chẩn đoán:

- Dựa vào các triệu chứng sớm là quáng gà, sợ ánh sáng, hay chớp mắt
- Các dấu hiệu ở mắt : nh khô kết mạc, vệt bitot.
- Hàm lợng vitamin A và RBP trong huyết thanh giảm.
- ở những trẻ suy dinh dỡng hoặc mắc các bệnh nhiễm khuẩn nh sởi, tiêu chảy kéo dài, viêm phổi dai dẳng nếu có biểu hiện bệmh lý ở mắt thì nên nghĩ ngay đến bệnh khô mắt do thiếu vitaminA.

Điều tri

Điều trị khi có biểu hiện khô mắt phải điều trị ngay vitamin A liều cao:

*Trẻ dới 1 tuổi:

-Ngày thứ nhất : 100.000 đơn vị.

-Ngày thứ hai : 100.000 đơn vị.

-Sau 2 tuần : 100.000 đơn vi.

*Trẻ trên một tuổi dùng liều gập đôi:

- Ngày thứ nhất : 200.000 đơn vị

-Ngày thứ hai : 200.000 đơn vị

-Sau 2 tuần : 200.000 đơn vị.

Điều trị

- Nếu ỉa chảy nôn nhiều cho tiêm bắp vitamin A. Liều tiêm bằng 1/2 liều uống
- Cloramphenicol 0, 4% ngày 2 lần.
- * Đối với trẻ suy dinh dỡng, sởi, tiêu chảy kéo dài, viêm phổi kéo dài (không có biểu ở mắt) thì cho uống ngay vitamin A một liều duy nhất theo tuổi.
- Trẻ < 6 tháng tuổi uống :50.000 UI.
- Trẻ < 1 tuổi uống : 100.000 UI.
- -Trẻ > 1 tuổi uống : 200.000 UI

Phòng bệnh.

- ở Việt Nam mục tiêu đến năm 2000 là cơ bản thanh toán các biểu hiện lâm sàng thiếu vitamin A và các hậu quả của nó kể cả mù loà.
- Thiếu vitamin A là một bệnh có thể phòng tránh đợc bằng các biện pháp sau đây:
- 1. Chế đô ăn của bà me và trẻ em:
- Phụ nữ có thai và cho con bú cần ăn những thức ăn có nhiều vitamin A nh gan cá, trứng và các loại rau có màu xanh thẫm nh rau ngót, rau muống, rau dền... Các loại củ, quả có màu vàng đỏ nh đu đủ, gấc, cà rốt, bí đỏ...
- Cho trẻ bú sớm ngay sau khi đẻ để trẻ bú đợc sữa non, vitamin a có nhiều trong sữa non, cho con bú kéo dài 18 24 tháng.
- Trẻ từ 4 6 tháng bắt đầu cho ăn thêm rau xanh và hoa quả, cho thêm dầu mỡ vào bữa ăn hàng ngày để hấp thụ vitamin A.

Phòng bệnh.

- 2. Tăng cờng vitamin A trong một số thức ăn: Có thể có vitamin A vào các bột dinh dỡng cho trẻ em.
- 3. Giáo dục dinh dỡng hớng dẫn cho các bà mẹ về cách nuôi dỡng trẻ theo khoa học, phát hiện sớm dấu hiệu quáng gà.
- 4. Lồng ghép với các chơng trình phòng chống các bệnh thiếu dinh dỡng và nhiễm khuẩn nh suy dinh dỡng, tiêm chủng phòng sởi, phòng chống các loại bệnh hô hấp và tiêu chảy.

Môt số triều chứng thừa vitamin A và B caroten.

- + Trong một số trờng hợp khi ăn nhiều B caroten trẻ bị vàng da.
- + Triệu chứng ngộ độc vitamin A: Trẻ kích thích, khó ngủ thóp phồng, co giật.

XIN CHÂN THÀNH CẨM ƠN